TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **201**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn :

- Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : Số 16 ngách 575/22 phố K, phường N, Quận B, Thành phố H.

Nơi ở : 109 phố T, phường T, Quận C, Thành phố H.

Bị đơn : - Anh Lê Thế C, sinh năm 1986;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 16 ngách 575/22 phố K, phường N, Quận B, Thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 17 ngày tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Hoàng Thị V và anh Lê Thế C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Hoàng Thị V và anh Lê Thế C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013, quyển số 01/2012, do UBND phường N, Quận B, Thành phố H cấp ngày 11/01/2013).

2.2 Về nuôi con chung: Chị V và anh C cùng xác nhận có 01 con chung là cháu : Lê Hoàng L (nam) – sinh ngày 04/6/2014. Giao cháu Lê Hoàng L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C cho đến khi nào chị V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2.6 Về án phí ly hôn : Chị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0008282 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị V đã nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- UBND phường N, Quận B, Thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.